

**CÔNG TY CỔ PHẦN SHANG LIGHTING**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SHANG LIGHTING

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SHANG LIGHTING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110911693

**3. Ngày thành lập:** 11/12/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

B-TT1-2, Khu nhà ở Him Lam Vạn Phúc, Đường Nguyễn Thanh Bình, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0916681919

Fax:

Email: shanglighting@gmail.com

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) | 4659     |
| 2.  | Bán buôn tổng hợp<br>(trừ loại cấm)                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4690     |
| 3.  | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                                                                                                                                                                                                                                      | 3313     |
| 4.  | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 3314     |
| 5.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                      | 4741     |
| 6.  | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                   | 4742     |
| 7.  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                     | 4759     |
| 8.  | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                    | 4761     |
| 9.  | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư                                                                                                                                                                                                              | 6619     |
| 10. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4101     |
| 11. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4102     |
| 12. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4299     |
| 13. | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4311     |

|     |                                                                                                                                     |             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 14. | Chuẩn bị mặt bằng<br>(trừ hoạt động "dò mìn và các loại tương tự (bao gồm cả việc cho nổ) tại mặt bằng xây dựng")                   | 4312        |
| 15. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                               | 4321        |
| 16. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                               | 4322        |
| 17. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                      | 4330        |
| 18. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                 | 4390        |
| 19. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                             | 4663        |
| 20. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>(Trừ bán buôn vàng)                                                                          | 4662        |
| 21. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất                                                            | 7410        |
| 22. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                | 4752        |
| 23. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                         | 4753        |
| 24. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh | 8299        |
| 25. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa (không bao gồm đấu giá).              | 4610        |
| 26. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chỉ gồm có: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện;                                    | 4649(Chính) |

**6. Vốn điều lệ:** 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 900.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông        | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                                                              | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | PHẠM ĐỨC<br>SANG   | Xóm 8 Yên Mỹ,<br>Xã Hương Sơn,<br>Huyện Mỹ Đức,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam                                                                | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 299.970       | 2.999.700.000            | 33,330       | 0010890107<br>62                                                                                                       |            |
|     |                    |                                                                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                                                 | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                                                 | Tổng số                            | 299.970       | 2.999.700.000            | 33,330       |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                                                 |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | NGUYỄN<br>HUY CẢNH | P2218, tòa Sa2<br>(Z38m.1), Ô đất<br>F3-CH03<br>Vinhomes Smart<br>City, Phường Tây<br>Mỗ, Quận Nam<br>Tư Liêm, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 300.060       | 3.000.600.000            | 33,340       | 0010840109<br>77                                                                                                       |            |
|     |                    |                                                                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                                                 | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                                                 | Tổng số                            | 300.060       | 3.000.600.000            | 33,340       |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                                                 |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                |                                                                                  |                           |         |               |        |              |
|---|----------------|----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|--------|--------------|
| 3 | NGUYỄN SỸ HÙNG | Số 23 Lương Văn Can, Phường Hàng Đào, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 299.970 | 2.999.700.000 | 33,330 | 001079011504 |
|   |                |                                                                                  | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                  | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                  | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                  | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                  | Tổng số                   | 299.970 | 2.999.700.000 | 33,330 |              |
|   |                |                                                                                  |                           |         |               |        |              |

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                          |           |                                                                                                               |         |
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                          |           |                                                                                                               |         |
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                          |           |                                                                                                               |         |
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                          |           |                                                                                                               |         |
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                          |           |                                                                                                               |         |
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                          |           |                                                                                                               |         |
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                          |           |                                                                                                               |         |
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                          |           |                                                                                                               |         |
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                          |           |                                                                                                               |         |
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                          |           |                                                                                                               |         |

10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN HUY CẢNH
Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 22/02/1984
Dân tộc: Kinh
Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001084010977

Ngày cấp: 03/05/2024
Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: P2218, tòa Sa2 (Z38m.1), Ô đất F3-CH03 Vinhomes Smart City, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P2218, tòa Sa2 (Z38m.1), Ô đất F3-CH03 Vinhomes Smart City, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội